

*V/v: Lấy ý kiến đối với các vướng mắc  
liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh  
doanh của doanh nghiệp*

*Tp. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 6 năm 2025*

**Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)**

Kính thưa Quý Liên đoàn,

Chúng tôi trân trọng gửi đến Quý Liên đoàn lời chào và lời chúc sức khỏe.

Chúng tôi nhận được Công văn số 0727/LĐTM-PC của VCCI đề nghị doanh nghiệp cung cấp thông tin về những bất cập, vướng mắc của các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp để đóng góp cho Báo cáo kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đang gây vướng mắc cho doanh nghiệp. VPDD BAT Marketing (Singapore) tại Tp. Hồ Chí Minh với tư cách là đại diện nhà đầu tư vào Công ty TNHH Liên doanh VINA-BAT, xin gửi đến VCCI các thông tin và các đề xuất liên quan đến những bất cập, vướng mắc của các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

**1. Về khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Pháp luật thuế**

- Theo quy định tại Luật thuế TTĐB hiện hành quy định:

*“Điều 6. Giá tính thuế*

*Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng...*

*Tại điều 6 cũng ghi: Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại điều này bao gồm cả các khoản thu thêm được thu (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng.”*

- Tuy nhiên, đối với sản phẩm thuốc lá, ngoài các loại thuế trên, các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá phải nộp một số khoản bắt buộc khác nữa, như:
  - i. Khoản nộp bắt buộc vào Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá theo luật Phòng chống tác hại thuốc lá: Mức nộp 2% giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt kể từ ngày 01/5/2019 theo quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BTC, mức nộp hiện nay là từ 50 đến 391 đồng/bao, tùy theo từng nhãn hiệu.
  - ii. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong quá trình sản xuất. Theo quy định tại Nghị định 53/2020/NĐ-CP: mỗi bao thuốc lá hiện phải chịu mức phí là 60 đồng/bao.



iii. Tem thuốc lá: Theo quy định tại Thông tư 23/2021/TT-BTC, mỗi bao thuốc lá phải dán một tem thuốc lá. Tem phải mua tại Cơ quan thuế/Cơ quan hải quan. Chi phí tem tính cho một bao thuốc lá hiện nay là khoảng 20 đồng.

- Như vậy, các khoản (i), (ii), và (iii) trên đây đều nằm trong doanh thu nhưng của doanh nghiệp sản xuất thuốc lá không được hưởng mà phải nộp cho Nhà nước. Nếu không loại trừ các khoản này ra khỏi giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt thì thuế sẽ bị đánh trùng trên các khoản phải nộp nhà nước, không đúng và không đảm bảo nguyên tắc tính thuế, tạo thêm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.
- Điều 6 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt đã chỉ rõ: Giá tính thuế TTĐB bao gồm cả các khoản thu thêm mà doanh nghiệp được hưởng. Như vậy những khoản thu nằm trong doanh thu nhưng doanh nghiệp không được hưởng vì phải nộp cho ngân sách nhà nước như phí bảo vệ môi trường, chi phí tem thuốc lá, khoản đóng góp bắt buộc vào quỹ Phòng chống thuốc lá **phải được loại trừ khỏi giá tính thuế TTĐB**

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI kiến nghị Chính phủ và các bộ ngành liên quan đề nghị Chính phủ khi hướng dẫn chi tiết giá tính thuế TTĐB đảm bảo đúng nguyên tắc xác định giá tính thuế TTĐB, theo đó giá tính thuế đối với thuốc lá được trừ các khoản đóng góp cho Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và chi phí tem thuốc lá.

## **2. Đối với quy định điều chỉnh dự án đầu tư trước ngày Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực**

- Luật Đầu tư 2020 và Nghị định 31/2021/NĐ-CP không quy định các quy định chuyển tiếp đối với các dự án trước đây thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc thủ tục tương đương) nhưng hiện không còn thuộc diện này.
- Thực tế, các cơ quan cấp phép gặp lúng túng và đang có cách hiểu khác nhau về việc có cần xin chấp thuận chủ trương đầu tư khi điều chỉnh dự án hay không (khi trường hợp điều chỉnh được quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Đầu Tư 2020), và nếu có thì cơ quan nào có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Công ty TNHH Liên Doanh Vina-BAT mà chúng tôi đầu tư vào đã mất hơn 3 năm chỉ để xử lý vướng mắc này khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI kiến nghị Chính phủ bổ sung quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP để làm rõ: các dự án đã được cấp phép trước khi Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực và hiện không còn thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư thì khi điều chỉnh không cần xin chấp thuận chủ trương đầu tư.

## **3. Đối với quy định về hạn ngạch nhập khẩu lá thuốc lá**

- Theo cam kết gia nhập WTO, Việt Nam được phép áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng thuốc lá (mã số HS 2401). Theo cam kết, mức tăng trưởng lượng hàng năm tối thiểu là 5%, không có giới hạn về thời gian và số lượng hạn ngạch cuối cùng.
- Theo thông lệ, mỗi năm Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu. Tuy nhiên, quy trình này kéo dài do yêu cầu công khai lấy ý kiến trong 60 ngày trước khi ban hành. Sau khi Thông tư có hiệu lực (45 ngày), Cục Xuất nhập khẩu phối hợp với Cục Công nghiệp xây dựng

phương án phân bổ chi tiết, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Quá trình này thường mất thêm 2-3 tuần.

Như vậy, tổng thời gian ban hành Thông tư và cấp hạn ngạch cho doanh nghiệp thường mất từ 3-4 tháng, trong khi mức tăng trưởng hàng năm đã có thể xác định trên cơ sở cam kết gia nhập WTO.

- Trong ba năm gần đây, doanh nghiệp thường chỉ nhận được phân bổ hạn ngạch vào giữa quý II. Việc chậm trễ này ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất, buộc doanh nghiệp phải nhập khẩu dự trữ với khối lượng lớn hơn, làm tăng áp lực dòng tiền, chi phí lưu kho và rủi ro tồn kho.

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI kiến nghị Chính phủ và các bộ ngành liên quan xem xét quy định hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo chu kỳ 5 năm thay vì hàng năm. Cách làm này vẫn đảm bảo tuân thủ cam kết WTO, đồng thời giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực từ việc phân bổ hạn ngạch chậm.

#### **4. Đối với quy định liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá**

- Theo quy định hiện hành, quản lý năng lực máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá là một trong 05 biện pháp để kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước (Khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá).
- Trong số 05 biện pháp quy định, thì các biện pháp quan trọng nhất để đạt được mục tiêu kiểm soát nguồn cung thuốc lá là: (i) quản lý sản lượng thuốc lá được phép sản xuất và nhập khẩu, và (ii) dán tem thuốc lá. Như vậy, Nhà nước sẽ kiểm soát đầu ra (*sản lượng sản xuất thuốc lá và buộc dán tem thuốc lá*) của quy trình sản xuất thuốc lá.
- Khi quản lý chặt chẽ đầu ra của hoạt động sản xuất thuốc lá, kèm theo quản lý bằng việc dán tem thuốc lá, Nhà nước sẽ không nhất thiết phải quản lý năng lực máy, thiết bị chuyên ngành thuốc lá nữa, vì khi đó các doanh nghiệp sẽ phải chủ động cân đối nhu cầu đầu tư đối với máy móc thiết bị của doanh nghiệp trong giới hạn phù hợp với sản lượng sản xuất thuốc lá được phép, trong khi vẫn phải đồng thời đảm bảo được hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hơn nữa, trên thực tế hoạt động đầu tư mới, mua bán, thuê mượn, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá là hoạt động kinh doanh thường xuyên của doanh nghiệp, do đó việc nhà nước thực hiện quản lý, kiểm soát cả năng lực của từng máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá đối với mỗi doanh nghiệp trên thực tế là không cần thiết và tốn kém nguồn lực của Nhà nước để quản lý.
- Việc kiểm soát năng lực của từng máy móc, thiết bị gây khó khăn khi doanh nghiệp muốn đầu tư các máy móc thiết bị mới, đổi mới công nghệ, cũng như phát triển các định dạng sản phẩm khác nhau, gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và vô tình tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng giả hàng lậu.

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI đề xuất Chính phủ Việt Nam sớm sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) để doanh nghiệp được phép chủ động thực hiện đầu tư mới, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu, thanh lý, tiêu hủy máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá theo nguyên tắc đảm bảo không tăng năng lực sản xuất đã được công bố, và báo cáo Bộ Công thương kết quả thực hiện.

KE  
VP  
AI  
HÀ  
CH  
38

## 5. Đối với quy định liên quan đến hoạt động nhập khẩu giấy cuộn điều thuốc lá

- Theo quy định hiện hành, hàng năm các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều sẽ thực hiện thủ tục đề nghị và Bộ Công thương sẽ cấp cho doanh nghiệp một khối lượng giấy cuộn điều thuốc lá được phép nhập khẩu.
- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá quy định quản lý giấy cuộn điều thuốc lá là một trong các biện pháp để kiểm soát sản lượng thuốc lá điều tiêu thụ trong nước. Tuy nhiên, hiện nay đã có doanh nghiệp trong nước sản xuất được giấy cuộn điều để cung cấp tại thị trường Việt Nam. Do đó, việc nhà nước tiếp tục quản lý giấy cuộn điều theo chỉ tiêu nhập khẩu là không còn cần thiết và hiệu quả trong việc kiểm soát sản lượng, nguồn cung thuốc lá điều tiêu thụ trong nước.
- Ngoài ra, như trình bày trên đây, để kiểm soát sản lượng sản xuất thuốc lá tiêu thụ trong nước, Nhà nước hiện đã kiểm soát đầu ra (*sản lượng sản xuất thuốc lá và buộc dán tem thuốc lá*) của quy trình sản xuất thuốc lá, nên việc quản lý đầu vào đối với giấy cuộn điều thuốc lá có thể xem xét giảm thiểu.

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI đề xuất Chính phủ Việt Nam bãi bỏ quy định về quản lý hoạt động nhập khẩu giấy cuộn điều thuốc lá quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định 67/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và Điều 3 Thông tư 57/2018/TT-BCT (đã được sửa đổi, bổ sung).

## 6. Đối với quy định liên quan đến kinh doanh phân phối thuốc lá

- Theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ thì kinh doanh sản phẩm thuốc lá là ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.<sup>1</sup>
- Hiện nay, đã có các quy định trong Luật phòng chống tác hại thuốc lá và Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực sản xuất sản phẩm thuốc lá. Trong khi đó, chưa có quy định nào về điều kiện để nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh phân phối thuốc lá tại Việt Nam. Điều này đã cản trở các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này.

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI đề xuất Chính phủ Việt Nam sớm ban hành các quy định có liên quan để giúp nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh phân phối thuốc lá tại Việt Nam trong năm 2026.

<sup>1</sup> Các quy định chỉ hạn chế quyền phân phối các sản phẩm thuốc lá đối với nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 như được sửa đổi bởi Thông tư 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 1 năm 2024.

Nghị định số 09/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cho phép cấp giấy phép kinh doanh để tổ chức phân phối và bán lẻ cho các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cho tất cả các hàng hóa trừ dầu, mỡ bôi trơn, vật phẩm đã ghi hình, sách báo và tạp chí.

**7. Về khó khăn thực hiện Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/ 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (“Nghị định 70”)**

Việc triển khai Nghị định 70 quy định bắt buộc hộ kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đã tạo ra áp lực lớn đối với khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Cụ thể:

- Để đáp ứng việc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, các hộ kinh doanh phải có khoản đầu tư đáng kể vào thiết bị, phần mềm, kết nối mạng - gây khó khăn tài chính cho các hộ kinh doanh vốn có biên lợi nhuận thấp và quy mô hạn chế.
- Phần lớn các chủ hộ kinh doanh hiện nay là người trung niên hoặc cao tuổi, chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng công nghệ thông tin để vận hành hệ thống mới, dẫn đến tâm lý lo ngại trong quá trình chuyển đổi. Ngay cả khi các phần mềm công nghệ được cho là dễ sử dụng, các hộ kinh doanh vẫn còn nhiều tâm lý lo lắng, lúng túng với nhiều tình huống như hóa đơn nhập sai, xử lý hóa đơn khi khách đổi trả hàng, v.v.
- Việc chuyển đổi từ phương pháp thuế khoán sang phương pháp kê khai đối với các hộ kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm cũng làm phát sinh yêu cầu về sổ sách kế toán, lưu trữ hóa đơn và báo cáo định kỳ - vượt quá năng lực tổ chức và vận hành của phần lớn hộ kinh doanh cá thể (các tiệm tạp hóa, tiệm ăn nhỏ thông thường chỉ có một người vừa bán hàng vừa tính tiền cho khách).
- Tình trạng thiếu hóa đơn đầu vào hợp lệ cho hàng tồn kho trước đây càng làm gia tăng rủi ro bị thanh tra, ấn định thuế hoặc xử phạt, tịch thu hàng hóa tồn kho không có hóa đơn, chứng từ.
- Nhiều hộ kinh doanh còn lo lắng, do xuất hóa đơn từ máy tính tiền, có khả năng mức nộp thuế của các tháng sắp tới sẽ cao hơn so với mức nộp những tháng trước đó áp dụng thuế khoán, và sẽ bị cơ quan thuế truy thu và xử phạt đối với khoản chênh lệch này.

Chính những lo lắng về việc truy thu, tịch thu hàng hóa nói trên đã khiến nhiều hộ kinh doanh chọn giải pháp tạm ngừng hoạt động, đóng cửa kể từ ngày 1/6 đến nay. Việc này cũng đã được các phương tiện truyền thông, báo chí đưa tin liên tục nhiều ngày qua. Thêm vào đó, do hướng dẫn dưới luật chưa đồng bộ, Thông tư 32/2025/TT-BTC ban hành ngày 31/5/2025 và có hiệu lực ngay 1/6/2025, không ít cán bộ thuế địa phương chưa nắm rõ quy định, dẫn đến tình trạng áp dụng thiếu thống nhất, gây hoang mang trong cộng đồng kinh doanh.

Do đó, chúng tôi đề nghị VCCI đề xuất Chính phủ Việt Nam đưa ra các chính sách và hướng dẫn kịp thời để hỗ trợ các hộ kinh doanh thích nghi với phương thức quản lý thuế mới, đồng thời đảm bảo tính hiệu quả, đồng thuận và bền vững trong quá trình thực thi chính sách tránh ảnh hưởng đến hệ thống phân phối và dẫn đến ảnh hưởng đến các nhà máy sản xuất, cụ thể là:

- Kiến nghị không áp dụng các hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong giai đoạn từ ngày 01/06/2025 đến 01/01/2026 liên quan đến việc áp dụng và thực thi Nghị định 70 về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền*

Chúng tôi kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quy định rõ việc không áp dụng

các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong giai đoạn từ ngày 01/06/2025 đến ngày 01/01/2026, liên quan đến việc áp dụng và thực thi Nghị định 70 về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh từng bước thích ứng, tránh tâm lý hoang mang và khuyến khích sự hợp tác tự nguyện trong quá trình chuyển đổi. Quá trình chuyển đổi từ phương pháp thuế khoán sang kê khai và triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền là bước thay đổi căn bản đối với hộ kinh doanh cá thể – nhóm đối tượng vốn chưa từng tiếp cận công nghệ số hóa hay quy trình kê khai thuế phức tạp. Trong giai đoạn đầu triển khai, phần lớn hộ kinh doanh vẫn đang trong quá trình tìm hiểu, làm quen với phần mềm, thiết bị và quy trình mới. Trong khi đó, hướng dẫn từ cơ quan thuế tại các địa phương chưa thống nhất, dẫn đến không ít trường hợp lúng túng, sai sót không chủ đích trong thực hiện. Chính sách này sẽ thể hiện tinh thần hỗ trợ, đồng hành cùng người nộp thuế và thúc đẩy quá trình chuyển đổi diễn ra thuận lợi, hiệu quả hơn.

*ii. Kiến nghị không hồi tố truy thu nghĩa vụ thuế, xử phạt hoặc tịch thu với các giai đoạn trước khi chuyển sang phương pháp kê khai*

Một trong những rào cản lớn khiến nhiều hộ kinh doanh e ngại thực hiện kê khai là lo ngại bị truy thu, xử phạt thuế cho các giai đoạn trước đây hoặc tịch thu hàng hóa tồn kho, do (i) chuyển sang xuất hóa đơn từ máy tính tiền sẽ khiến mức thuế phải nộp trong các tháng tới tăng cao so với mức thuế khoán trong các tháng đã qua, và (ii) tình trạng thiếu hóa đơn đầu vào hợp lệ cho hàng tồn kho trước ngày 1/6/2025 tại các hộ kinh doanh.

Chính sách không hồi tố sẽ tạo điều kiện để hộ kinh doanh yên tâm thực hiện chuyển đổi, hợp thức hóa hoạt động và đồng hành cùng cơ quan thuế trong việc nâng cao tính tuân thủ. Đồng thời, giải pháp này còn giúp giảm tải áp lực kiểm tra – truy thu quá khứ, để tập trung nguồn lực hỗ trợ thực hiện chính sách hiện hành một cách hiệu quả và bền vững.

*iii. Kiến nghị ban hành chính sách miễn, giảm thuế tạm thời cho hộ kinh doanh chuyển sang phương pháp kê khai, đặc biệt trong 6–12 tháng đầu*

Việc chuyển đổi từ phương pháp thuế khoán sang kê khai không chỉ là thay đổi về kỹ thuật tính thuế mà còn đặt ra nhiều thách thức thực tiễn đối với hộ kinh doanh, bao gồm chi phí đầu tư thiết bị, phần mềm, đào tạo sử dụng, cũng như các rủi ro sai sót trong quá trình làm quen. Đặc biệt, trong mô hình kê khai theo tỷ lệ doanh thu, hộ kinh doanh không được khấu trừ chi phí như doanh nghiệp, dẫn đến nghĩa vụ thuế có thể cao hơn trong khi khả năng tài chính còn hạn chế. Trong bối cảnh đó, chính sách miễn hoặc giảm thuế trong thời gian đầu (ví dụ từ 6 đến 12 tháng) sẽ hỗ trợ hộ kinh doanh ổn định trong giai đoạn chuyển đổi, đồng thời tạo động lực khuyến khích tuân thủ và tham gia chính thức vào hệ thống thuế. Đây cũng là bước đệm quan trọng để phát triển nguồn thu ổn định, minh bạch và bền vững trong dài hạn.

*iv. Kiến nghị quy định mức miễn thuế hợp lý cho cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai*

Hiện tại nhiều hộ kinh doanh quan ngại do kinh doanh quy mô nhỏ, nên nếu áp dụng thuế 1.5% trên doanh thu, thì phần lợi nhuận nhỏ còn lại của hộ kinh doanh sẽ không đủ bù chi. Cá nhân kinh doanh hiện chiếm tỷ lệ lớn trong khu vực kinh tế tư nhân, đa phần có quy mô nhỏ, hoạt động đơn lẻ và thiếu kinh nghiệm tuân thủ các nghĩa vụ thuế đầy đủ như doanh nghiệp. Mặt khác, nhiều cá nhân chỉ phát sinh hoạt động kinh doanh không thường xuyên, có tính thời vụ hoặc không tạo thu nhập đáng kể, nhưng vẫn bị yêu cầu kê khai và nộp thuế như các hộ kinh doanh ổn định. Hiện tại, theo quy định của Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng, từ 1/1/2026, hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức

doanh thu hằng năm từ 200 triệu đồng trở xuống sẽ là đối tượng không chịu thuế. Chúng tôi kiến nghị xem xét tăng ngưỡng không chịu thuế này lên 500 triệu đồng/năm hoặc 1 tỷ/năm ở các đô thị lớn. Chính sách này không những giúp khuyến khích khu vực kinh doanh nhỏ lẻ tự nguyện đăng ký chính thức mà còn giảm gánh nặng hành chính và chi phí quản lý thuế, đồng thời góp phần phân loại đúng đối tượng chịu thuế, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và công bằng.

- v. *Kiến nghị thực hiện lộ trình chuyển đổi phù hợp, có phân giai đoạn theo năng lực thực tế của hộ kinh doanh*

Việc triển khai đồng loạt chính sách mới trong thời gian ngắn, áp dụng cho toàn bộ các hộ có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm mà không phân biệt ngành nghề, khu vực địa lý hay mức độ sẵn sàng thực tế, đang tạo ra áp lực quá lớn trên diện rộng. Nhiều hộ kinh doanh chưa có đủ thời gian để chuẩn bị về kỹ thuật, tài chính và nhận thức, dẫn đến tâm lý e ngại, trì hoãn hoặc ngừng hoạt động tạm thời. Hạ tầng tại một số địa phương, nhất là vùng sâu vùng xa, cũng chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai đồng bộ. Chúng tôi kiến nghị việc xây dựng lộ trình triển khai phân kỳ hợp lý, ưu tiên trước cho nhóm hộ kinh doanh có quy mô lớn (ví dụ doanh thu trên 5 tỷ đồng/năm), sau đó mở rộng dần đến nhóm nhỏ lẻ. Cách tiếp cận này giúp tăng tính hiệu quả, giảm rủi ro tắc nghẽn và cho phép cơ quan thuế tập trung nguồn lực hỗ trợ đúng trọng tâm, đúng đối tượng.

- vi. *Kiến nghị sớm rà soát và đồng bộ hóa toàn bộ hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính minh bạch và khả thi*

Hiện nay, việc triển khai Nghị định 70 vẫn còn gặp nhiều lúng túng do hệ thống văn bản hướng dẫn chưa được ban hành đồng bộ, thậm chí có nội dung chồng chéo, thiếu rõ ràng. Đơn cử các hướng dẫn từ các chi cục thuế của các địa phương không thống nhất và có sự khác biệt. Tình trạng này gây hoang mang trong cộng đồng kinh doanh và làm giảm hiệu quả thi hành chính sách. Việc ban hành hướng dẫn sớm, kịp thời và minh bạch sẽ góp phần củng cố niềm tin của người nộp thuế, giảm áp lực giải trình – hỗ trợ, và giúp quá trình chuyển đổi sang quản lý thuế hiện đại diễn ra trơn tru và bền vững

Trên đây là các ý kiến của chúng tôi mong muốn đóng góp đến Quý Liên đoàn.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và phối hợp của Quý Liên đoàn.

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu văn thư

**TM. Văn phòng Đại diện British – American  
Tobacco Marketing (Singapore) Private Limited  
tại Tp. HCM**



**Đỗ Hoàng Anh**  
Trưởng Văn phòng Đại diện